

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 24-3-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Quang Thanh - Phó Trưởng phòng Phòng tư pháp huyện Bảo Lâm.

- Ông Nông Ích Cầu - Nguyên Bí thư Huyện đoàn Bảo Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Tôn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐ-TA ngày 08/3/2022 đối với bị cáo:

1. Lý A T, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 10/8/2005 tại L, Cao Bằng; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Mù chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A D (sinh năm 1980); con bà Vừ Thị M2, sinh năm: 1983; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/01/2022, bị TAND huyện P, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang chấp hành án trong một vụ án khác. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng Văn T1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/7/2004 tại L, Cao Bằng

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, thị trấn D, huyện L, tỉnh Cao Bằng;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Trồng P (đã chết); con
bà Vũ Thị M1, sinh năm 1966; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo có 05
anh chị em ruột, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày
10/11/2021. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

+ Phan Văn D, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Xóm E, xã T, huyện L, tỉnh
Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Lý Thị H, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Xóm Q, xã G, huyện L, tỉnh Cao
Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý A T:* bà Vũ Thị M2 (mẹ đẻ),
sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại
phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn T1:* bà Vũ Thị M1 (mẹ
 đẻ), sinh năm 1966; Nơi cư trú: Xóm C, thị trấn D, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Có
mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Hoàng Thị Diệp H, Trợ giúp viên
pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại
phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Sân Tồn N, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Xóm H, xã G, huyện L, tỉnh Cao
Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Vũ Thị M2, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện L, tỉnh
Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Lý A D, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Cao
Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Dương Văn L, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện L, tỉnh
Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Vũ Thị M1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm C, thị trấn D, huyện L,
tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

+ Thào Trung N, sinh năm 2008; Nơi cư trú: Xóm S, xã K, huyện L, tỉnh
Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Thào Trung N: Thào A S,
sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm S, xã K, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại
phiên tòa).

+ Hoàng Văn H, sinh năm 2007; Nơi cư trú: Xóm C, thị trấn D, huyện L,
tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Hoàng Văn H: Bà Lục Thị P - Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn D, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch tiếng Mông: Bà Hầu Thị D; Nơi cư trú: Khu 4, D, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/9/2021, Lý A T, sinh năm 2005, trú tại Xóm A, xã B, huyện L, tỉnh Cao Bằng đi xe máy YAMAHA SIRIUS màu xanh - trắng - đỏ, BKS 20M7-2398 từ nhà đến thị trấn D, L chơi. Sau đó, T gặp và làm quen với Thảo Trung N, sinh năm 2008, trú tại : Xóm S, xã K, huyện L, tỉnh Cao Bằng và Hoàng Văn H, sinh năm 2008, trú tại Xóm C, thị trấn D, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Cả ba người bàn bạc đến buổi tối sẽ cùng đi trộm cắp tài sản tại thị trấn D. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi xe máy đến nhà người quen chơi, còn N và H góp tiền với nhau được 110.000 đồng rồi đi mua 01 cửa sắt, 01 tua vít, 01 mỏ lết và 01 chiếc kìm để chuẩn bị cho việc trộm cắp tài sản rồi cả hai đi vào đình chợ tại khu 3, thị trấn D để nghỉ ngơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy đi tìm và gặp N, H ở đình chợ. Lúc này, H nói với T và N là sẽ cùng nhau đi trộm xe máy ở cổng Trung tâm y tế huyện L vì người dân đến khám bệnh để xe máy tại đây rất nhiều thì N và T đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/9/2021, T sử dụng xe máy chở N và H đi đến Trung tâm y tế huyện L. Khi đi đến cầu cứng hướng đi Trung tâm y tế thì T dừng xe rồi ba người đi bộ từ đây đến cổng Trung tâm y tế để tránh bị phát hiện. T nói cho H và N biết mở ổ khoá điện xe máy và dặn kiểm tra xe nào không khoá cổ thì sẽ lấy trộm.

Đến nơi, cả ba phát hiện một xe máy HONDA WAVE ALPHA màu sơn đỏ-đen, BKS 11L1-145.23 để ở cạnh cổng và không khoá cổ xe, là xe của Lý Thị H trú tại Q, G, L đang điều trị tại Trung tâm y tế. T một mình tiến lại gần chiếc xe, dắt xe ra và ngồi lên xe thả trôi dốc, còn H và N chạy bộ theo sau quay lại đến cầu cứng thì dừng lại. Tại đây, T rút ra hai sợi dây điện nói với nhau khởi động được xe rồi điều khiển chở theo H, còn N đi xe của T quay lại đình chợ. N và H tháo gương chiếu hậu của chiếc xe máy vừa trộm được ra cho T cầm rồi chở H trên xe máy vừa trộm được, N đi xe máy của T di chuyển đến I, Hà Giang. Khi đi đến khu vực giáp ranh giữa huyện L và huyện O, Hà Giang thì thấy có trạm kiểm soát dịch bệnh sợ bị phát hiện nên quay lại. Ba người bàn bạc cùng đem xe máy đến P, Cao Bằng bán. Trên đường đi, T, N và H cậy mở cốp xe máy vừa trộm được phát hiện có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Lý Thị H. Khi đến thị trấn P, T đem xe máy vào một hiệu sửa xe máy để bán nhưng không được nên đã thuê chủ quán phá cốp xe máy rồi cùng N và H quay về L. Về đến chợ Nà Tôm, B, L thì T để xe máy của mình trong chợ rồi đi xe máy trộm cắp được chở N và H đến thị trấn D thì có Hoàng Văn T1, SN 2004, trú tại C, thị trấn D đi xe HONDA

WAVE RSX màu xám - trắng - đen, BKS 35M2-6727 đến gặp và nói chuyện rồi cả bốn người rủ nhau đi tắm ở mỏ nước tại Khu 1, thị trấn D. Khi đến nơi, T1 nhìn thấy T tắt xe máy bằng cách rút dây điện ra nên nghi ngờ chiếc xe máy là trộm cắp được mà có. Qua nói chuyện, N nói cho T1 biết chiếc xe máy T đi là do T cùng N và H trộm cắp được tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện L. T1 hỏi T tại sao không mang xe máy đi bán, T trả lời không thay ổ khoá điện xe máy thì không bán được. Do hám lợi nên T1 nói sẽ đi mua một bộ ổ khoá xe máy đến thay và khi bán được xe máy chia tiền cho T1 thì N, T, và H đồng ý. Sau đó, T1 chở T đi đến cửa hàng xe máy tại Khu 2, thị trấn D của Dương Văn L, trú tại Khau Lạ, Mông Ân, L mua nợ được 01 bộ ổ khoá xe máy có giá 250.000 đồng. Sau đó, T thay ổ khoá mới vào xe máy và ném ổ khoá cũ ở cạnh đoạn đường từ thị trấn D đi xã Mông Ân.

Sau khi thay ổ khoá, T, T1, N và H cùng nhau đi đến P tìm nơi tiêu thụ xe. Khi đi đến chợ Nà Tôm, T lấy xe máy của mình trong chợ cho N điều khiển. Khoảng 18 giờ cùng ngày, cả nhóm đến thị trấn P, lúc này T, N và H đem chiếc xe máy tìm nơi bán, còn T1 đi lại trong thị trấn Bảo Lạc để đợi. T, N và H đến cửa hiệu xe máy “Mạnh Cường” tại Khu 7, thị trấn P của Sần Tồn N, trú tại Nà Nầm, Kim Cúc, P bán với giá 9.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T, H và N bàn bạc chỉ cho T1 biết bán xe được 3.000.000 đồng, số tiền còn lại giấu đi để chia nhau. Sau đó, cả ba giấu số tiền 6.000.000 đồng ở bên đường và đi gặp T1 tại thị trấn P chia cho T1 900.000 đồng, N và H mỗi người được chia 1.000.000 đồng, số tiền 100.000 đồng còn lại sử dụng để mua xăng cho xe máy của T và T1. Sau khi chia tiền, bốn người đi tìm quán ăn tối.

Sau khi mua xe máy với T, H và Nguyễn, Sần Tồn N sử dụng mạng xã hội Facebook biết được thông tin người dân bị mất trộm xe máy có đặc điểm giống chiếc xe máy mà N vừa mua. Khi kiểm tra xe máy phát hiện chiếc xe vừa mua trùng khớp thông tin, đặc điểm với chiếc xe bị mất trộm nên N đã đi xe máy đến chợ thị trấn P tìm H, N và T. Sau đó, N gặp và giữ được T, H và N rồi gọi Công an huyện P đến để giải quyết. T1 khi nhìn N đến đã đi xe máy về L rồi đến gặp L để trả số tiền nợ mua ổ khoá xe máy là 250.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết 90.000 đồng rồi đi về nhà.

Cùng ngày, Công an huyện P đã bàn giao đối tượng, vật chứng và các tài liệu liên quan cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm để điều tra theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra, T, T1, N và H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe máy của bản thân và tự nguyện giao nộp các vật chứng, công cụ, phương tiện phạm tội cùng số tiền có được do bán xe máy còn lại là 8.560.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 183/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 01 xe máy HONDA WAVE ANPHA màu sơn đỏ-đen-bạc, BKS 11L1-145.23, số máy: JA39E1507786, số khung 3915LY169905, tình trạng đã qua sử dụng. Giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh về nhân thân của các bị cáo xác định: Lý A T sinh ngày 10/8/2005, Hoàng Văn T1 sinh ngày 28/7/2004, Hoàng Văn H sinh

ngày 01/10/2008, Thảo Trung N sinh ngày 15/3/2008. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội T được 16 tuổi 01 tháng; T1 được 17 tuổi 01 tháng 13 ngày, H được 12 tuổi 11 tháng 09 ngày, N được 13 tuổi 05 tháng 26 ngày.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án.

Hành vi của Lý A T, Hoàng Văn T1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSBL ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Phan Văn D, Lý Thị H trình bày việc anh, chị bị Lý A T, Hoàng Văn T1 trộm xe máy như nội dung vụ án đã nêu trên. Anh D, chị H đã nhận lại được chiếc xe máy, anh chị yêu cầu bị cáo Lý A T bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, đề nghị HĐXX xử phạt Lý A T, Hoàng Văn T1 theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vừ Thị M2, Vừ Thị M1 trình bày: Việc T và T1 cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của anh D chị H thì hai người không được biết. Tại phiên tòa, chị Vừ Thị M2 (mẹ của bị cáo T) và anh Phan Văn D đã nhất trí thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh D chị H số tiền 1.000.000 đồng. Anh Sần Tồn N trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt có yêu cầu được trả lại số tiền 9.000.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc xe máy do T, N và H trộm được mà có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 104 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 56 đối với bị cáo Lý A T để tổng hợp hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận chị Vừ Thị M2 (mẹ của bị cáo T) và anh Phan Văn D đã nhất trí thoả thuận về việc bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh D chị H số tiền 1.000.000 đồng. Buộc bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sần Tồn N số tiền 440.000 đồng, trong đó bị cáo Lý A T phải chịu 340.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T1 phải chịu 100.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các yếu tố sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, trình độ văn hoá thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tại thời điểm phạm tội các bị cáo T, T1 chưa đủ 18 tuổi, đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề xuất của VKS đề nghị và áp dụng Điều 101 BLHS cho các bị cáo không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù.

Bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 10/9/2021, tại cạnh đường Quốc lộ 34 đoạn Cổng Trung tâm y tế huyện L, thuộc khu 2, thị trấn D, L, Cao Bằng, Lý A T, Thào Trung N và Hoàng Văn H cùng nhau bàn bạc từ trước sau đó thực hiện hành vi

trộm cắp xe máy HONDA WAVE ALPHA màu sơn đỏ-đen, BKS: 11L1-145.23 trị giá 12.000.000 đồng của chị Lý Thị H. Sau đó, T gặp và nói với Hoàng Văn T1 biết việc mình trộm cắp được chiếc xe máy. Do háms lợi nên T1 bàn bạc cùng T mua ổ khoá mới thay vào chiếc xe máy để mang đi bán lấy tiền chia nhau. Sau đó, T1 cùng T, N và H mang xe máy đi bán ở thị trấn P được số tiền 9.000.000 đồng. Hành vi của Lý A T, Hoàng Văn T1 đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 104 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 phạm tội Trộm cắp tài sản và đề nghị mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù, áp dụng Điều 56 BLHS đối với bị cáo Lý A T để tổng hợp bản án; Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

- Về nhân thân: Ngày 21/01/2022, bị cáo Lý A T bị TAND huyện P, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 tỏ ra thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do đó cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo Lý A T và bị hại Phan Văn D nhất trí thoả thuận về chi phí bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, nên cần xem xét cho bị cáo Lý A T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 101 của BLHS cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà điều luật quy định.

Bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nhưng do ý thức không tuân thủ pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác.

Hành vi phạm tội bị cáo Hoàng Văn T1 thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Tuy nhiên, bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/HĐTT ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có một mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 là người dưới 18 tuổi nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận chị Vũ Thị M2 (mẹ của bị cáo T) và anh Phạm Văn D đã nhất trí thoả thuận về việc bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh D chị H số tiền 1.000.000 đồng. Buộc bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sần Tồn N số tiền 440.000 đồng, trong đó bị cáo Lý A T phải chịu 340.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T1 phải chịu 100.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sần Tồn N số tiền 8.560.000 trong 01 (một) phong bì thu mặt trước ghi “Tiền vật chứng vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 10/9/2022 tại Khu 2, thị trấn D, L, Cao Bằng”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong. Bên trong phong bì có số tiền là 8.560.000 đồng (Tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh-đen loại điện thoại cảm ứng có ốp lưng bằng nhựa màu đen, phần cường lực kính của màn hình bị nứt vỡ biến dạng, số IMEI 1: 833601046886579, số IMEI 2: 863601046886561, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ:

- + 01 (một) cửa tay kim loại, khung cửa màu sơn đỏ, trên khung có dán tem “Nhà máy cơ khí Thuật Thủy”, kích thước lưỡi cửa 29,5cm x 2cm được cố định với khung cửa bằng hai ốc vít, khung cửa có nhiều vết xước, đã qua sử dụng.

- + 01 (một) dụng cụ bằng kim loại chữ “T”, đầu chữ “T” có gắn tuốc nơ vít, kích thước dài khoảng 30cm, dụng cụ cũ đã qua sử dụng.

- + 01 (một) cụm khoá xe máy không rõ nhãn hiệu, tình trạng đã qua sử dụng.

- + 01 (một) chiếc tua vít bằng kim loại tay nắm được ốp nhựa màu vàng đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước 15,5cm x 2,7cm x 2,2cm, phần ốp nhựa có nhiều vết xước màu đen, kích thước ốp nhựa 7,8cm x 2,7cm x 2,2cm, phần tuốc

nơ vít bằng kim loại kích thước 7,7 x 0,3cm, có nhiều chất bẩn màu đen, nâu đỏ (han gỉ), đầu tuốc nơ vít được đập dẹp nhọn có hai cạnh, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu đen trắng, kích thước 12cm x 2,2cm x 0,4 cm, một đầu là cờ lê, một đầu hình tròn rỗng bên trong có nhiều khe rãnh, trên thân tuốc nơ vít có nhiều vết màu đen, nâu đỏ có dòng chữ “FORGER STEEL CHINA”, đầu cờ lê có số “10”, đầu tròn có số “10”, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu trắng bạc, hai tay cầm có ốp nhựa màu đen, trên ốp nhựa có nhiều vết xước bám chất màu nâu vàng bị nứt vỡ không đều, trên thân kéo bám nhiều chất màu đen, nâu đỏ, đầu kéo bám chất màu đen, kích thước 10,5cm x 5,2cm x 0,5cm, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc đèn pin (loại đội trên đầu) màu đen, đầu đèn pin có viền bằng kim loại màu vàng, có ba dây cao su màu đen được buộc lại với nhau không rõ hình thù, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) tua vít bằng kim loại, phần tay nắm và thân tuốc nơ vít tách rời với nhau, phần tay nắm được bọc nhựa sọc trắng đỏ, có nhiều hình ngôi sao màu trắng trên nền nhựa màu đen, kích thước 12cm x 3,5cm x 3cm thân tuốc nơ vít bằng kim loại màu bạc có bám nhiều chất bẩn, một đầu tuốc nơ vít có bốn cạnh, một đầu có hai cạnh, trên thân tuốc nơ vít có bọc một đoạn nhựa màu trắng dài 1,3cm x 1cm, thân tua vít có kích thước 11,7cm x 0,6cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại màu đen, hai tay cầm màu đỏ đen, trên tay nắm bám nhiều chất bẩn, đầu kìm có nhiều vết màu nâu đỏ (han gỉ), kích thước 18,7cm x 5,5cm. Trên tay nắm có chữ “MEANFAST”, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc kìm cắt sắt bằng kim loại màu đen, hai tay nắm ốp nhựa màu đỏ đen, trên thân ốp nhựa có dòng chữ “THAINGUYEN”, “KIN” đầu kìm cắt sắt có vết màu nâu đỏ (han gỉ), kích thước 17,5cm x 5,5cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng bạc, trên thân mỏ lết có dòng chữ “FORGER STEEL”, “200mm Weishida” có nhiều vết chầy xước, nâu đỏ (han gỉ), đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu đen trắng, một đầu cờ lê có ghi số “10”, một đầu ghi số “8”, thân cờ lê có dòng chữ “DROP FORGED” có nhiều vết màu nâu đỏ (han gỉ), đã qua sử dụng, kích thước 9,5 x 1,7cm.

+ 01 (một) chiếc đèn pin loại đội trên đầu màu đen, không rõ nhãn hiệu. Đầu đèn pin có viền bằng kim loại màu vàng, có ba dây cao su màu đen, bên trên có dòng chữ “Yến Quân”, đã qua sử dụng.

[6] Các nhận định khác:

Đối với 01 xe máy Honda, loại Wave Alpha, màu sơn đỏ-đen-bạc, BKS 11L1-145.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lý Thị

H; 02 gương xe máy màu đen; Ngày 20/12/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lý Thị H.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xám-trắng-đen, BKS 35M2-6727 mà Hoàng Văn T1 sử dụng làm phương tiện giúp sức đồng bọn đi tiêu thụ chiếc xe máy do trộm cắp được mà có. Qua xác minh chiếc xe máy là của bà Vũ Thị M1, sinh năm 1966, trú tại C, thị trấn D, L. Việc T1 sử dụng xe máy thực hiện hành vi phạm tội thì bà không biết và không được hưởng lợi gì. Do đó xác định không có dấu hiệu đồng phạm nên cơ quan CSĐT không tiến hành thu giữ chiếc xe.

Đối với xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Siriu, màu sơn xanh-trắng-đỏ, BKS 20M7-2398 mà T sử dụng là do T trộm cắp được trên địa bàn xã Y, U, Cao Bằng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã gửi công văn thông báo và tiến hành giao nhận vật chứng đến CO quan CSĐT Công an huyện U để điều tra xử lý vụ việc theo thẩm quyền.

Trong vụ án này, đối với Thảo Trung N và Hoàng Văn H, khi thực hiện hành vi phạm tội thì cả hai chưa đủ 14 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự, Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với Sần Tồn N là người mua lại chiếc xe máy do trộm cắp được mà có từ T, N và H. Tuy nhiên, quá trình mua xe máy N không biết đây là tài sản do T, N và H trộm cắp được mà có. Do đó, xác định không có dấu hiệu đồng phạm hay tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 104 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Lý A T 08 (Tám)** tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số: 04/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cao Bằng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là **14 (Mười bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T1 06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận chị Vũ Thị M2 (mẹ của bị cáo T) và anh Phan Văn D đã nhất trí thoả thuận về việc bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh D chị H số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sần Tồn N số tiền 440.000 đồng, trong đó bị cáo Lý A T phải chịu 340.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T1 phải chịu 100.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sần Tồn N, sinh năm 2002, trú tại Nà Năm, Kim Cúc, P, Cao Bằng số tiền 8.560.000 trong 01 (một) phong bì thu mặt trước ghi “Tiền vật chứng vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 10/9/2022 tại Khu 2, thị trấn D, L, Cao Bằng”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong. Bên trong phong bì có số tiền là 8.560.000 đồng (Tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh-đen loại điện thoại cảm ứng có ốp lưng bằng nhựa màu đen, phần cường lực kính của màn hình bị nứt vỡ biến dạng, số IMEI 1: 833601046886579, số IMEI 2: 863601046886561, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cửa tay kim loại, khung cửa màu sơn đỏ, trên khung có dán tem “Nhà máy cơ khí Thuật Thủy”, kích thước lưỡi cửa 29,5cm x 2cm được cố định với khung cửa bằng hai ốc vít, khung cửa có nhiều vết xước, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) dụng cụ bằng kim loại chữ “T”, đầu chữ “T” có gắn tuốc nơ vít, kích thước dài khoảng 30cm, dụng cụ cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cụm khoá xe máy không rõ nhãn hiệu, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc tua vít bằng kim loại tay nắm được ốp nhựa màu vàng đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước 15,5cm x 2,7cm x 2,2cm, phần ốp nhựa có nhiều vết xước màu đen, kích thước ốp nhựa 7,8cm x 2,7cm x 2,2cm, phần tuốc nơ vít bằng kim loại kích thước 7,7 x 0,3cm, có nhiều chất bẩn màu đen, nâu đỏ (han gỉ), đầu tuốc nơ vít được đập dẹp nhọn có hai cạnh, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu đen trắng, kích thước 12cm x 2,2cm x 0,4 cm, một đầu là cơ lê, một đầu hình tròn rỗng bên trong có nhiều khe rãnh, trên thân tuốc nơ vít có nhiều vết màu đen, nâu đỏ có dòng chữ “FORGER STEEL CHINA”, đầu cờ lê có số “10”, đầu tròn có số “10”, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu trắng bạc, hai tay cầm có ốp nhựa màu đen, trên ốp nhựa có nhiều vết xước bám chất màu nâu vàng bị nứt vỡ không đều, trên thân kéo bám nhiều chất màu đen, nâu đỏ, đầu kéo bám chất màu đen, kích thước 10,5cm x 5,2cm x 0,5cm, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc đèn pin (loại đội trên đầu) màu đen, đầu đèn pin có viền bằng kim loại màu vàng, có ba dây cao su màu đen được buộc lại với nhau không rõ hình thù, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) tua vít bằng kim loại, phần tay nắm và thân tuốc nơ vít tách rời với nhau, phần tay nắm được bọc nhựa sọc trắng đỏ, có nhiều hình ngôi sao màu trắng trên nền nhựa màu đen, kích thước 12cm x 3,5cm x 3cm thân tuốc nơ vít bằng kim loại màu bạc có bám nhiều chất bẩn, một đầu tuốc nơ vít có bốn cạnh, một đầu có hai cạnh, trên thân tuốc nơ vít có bọc một đoạn nhựa màu trắng dài 1,3cm x 1cm, thân tua vít có kích thước 11,7cm x 0,6cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại màu đen, hai tay cầm màu đỏ đen, trên tay nắm bám nhiều chất bẩn, đầu kìm có nhiều vết màu nâu đỏ (han gỉ), kích thước 18,7cm x 5,5cm. Trên tay nắm có chữ “MEANFAST”, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc kìm cắt sắt bằng kim loại màu đen, hai tay nắm ốp nhựa màu đỏ đen, trên thân ốp nhựa có dòng chữ “THAINGUYEN”, “KIN” đầu kìm cắt sắt có vết màu nâu đỏ (han gỉ), kích thước 17,5cm x 5,5cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng bạc, trên thân mỏ lết có dòng chữ “FORGER STEEL”, “200mm Weishida” có nhiều vết chầy xước, nâu đỏ (han gỉ), đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu đen trắng, một đầu cờ lê có ghi số “10”, một đầu ghi số “8”, thân cờ lê có dòng chữ “DROP FORGED” có nhiều vết màu nâu đỏ (han gỉ), đã qua sử dụng, kích thước 9,5 x 1,7cm.

+ 01 (một) chiếc đèn pin loại đội trên đầu màu đen, không rõ nhãn hiệu. Đầu đèn pin có viền bằng kim loại màu vàng, có ba dây cao su màu đen, bên trên có dòng chữ “Yên Quân”, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 17 ngày 24/01/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lý A T, Hoàng Văn T1 mỗi người phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 331 Bộ luật tố tụng hình sự

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản

án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Đội ĐTTH – CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Chuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Quang Thanh Nông Ích Cầu

Nông Thanh Chuyên